



(12) **BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN  
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(11)



**2-0004213**

(51)<sup>7</sup> **H01M 2/10**

(13) **Y**

---

(21) 2-2019-00296

(22) 25/07/2019

(30) 107213688 09/10/2018 TW

(45) 25/07/2025 448

(43) 27/04/2020 385A

(73) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Wen-Pin YU (TW); Huang-Wen SU (TW); Sz-Wei TSAI (TW).

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

---

(54) KHOANG CHỨA PIN CÓ BỘ KẾT NỐI DI CHUYỂN

(21) 2-2019-00296

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khoang chứa pin (1) phù hợp để được bố trí tại trạm sạc pin (9) để chứa pin (8) mà có cổng sạc (81). Khoang chứa pin (1) bao gồm phần thân khoang chứa (10), bộ kết nối di chuyển (12), và bảng ghép nối (11). Phần thân khoang chứa (10) bao gồm thành sau (101) mà được tạo thành với lỗ trống (104). Bộ kết nối di chuyển (12) mở rộng theo các di chuyển được qua lỗ trống (104) của thành sau (101). Bảng ghép nối được đảm bảo theo cách cùng di chuyển với bộ kết nối di chuyển và có thể trượt được trên thành sau. Bộ kết nối di chuyển (12) và bảng ghép nối (11) có thể di chuyển được so với phần thân khoang chứa (10) và dọc theo mặt phẳng song song với thành sau (101) khi pin (8) được chèn vào trong không gian tiếp nhận (100) để kết nối điện trung tâm sạc (81) của pin với bộ kết nối di chuyển (12).

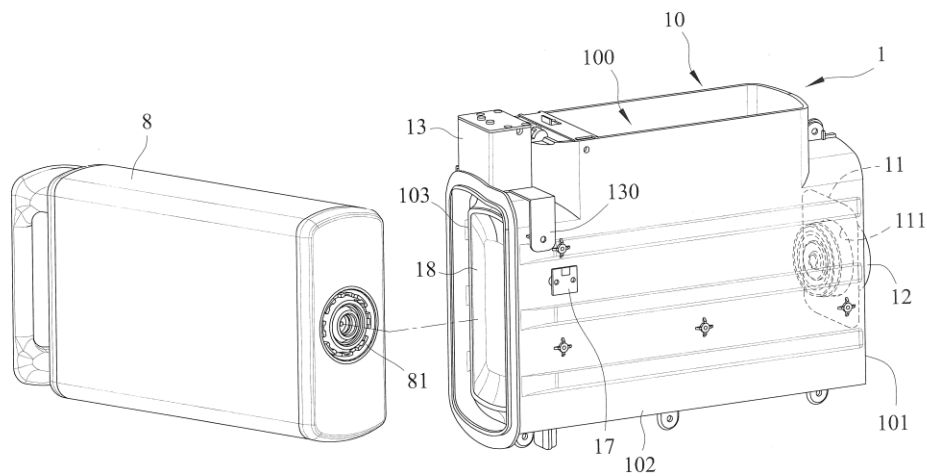


FIG.2

### **Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập**

Giải pháp hữu ích đề cập đến khoang chứa pin, cụ thể hơn là đề cập đến khoang chứa pin với bộ kết nối di chuyển.

### **Tình trạng kỹ thuật của giải pháp hữu ích**

Với sự phổ biến ngày càng gia tăng gần đây của các xe điện, các trạm sạc pin trở nên phổ biến như cơ sở sạc chính.

Để đạt được việc giám sát đám mây thương mại, việc sạc an toàn và dễ mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng, trạm sạc pin thông thường có cấu trúc phức tạp với số lượng lớn của các bộ phận điện tử, mà có thể làm tăng chi phí để thiết lập trạm sạc pin thông thường cũng như là khiến cho việc sửa chữa gặp khó khăn.

Trạm sạc pin thông thường có nhiều các khe sạc trong đó các pin được gửi để sạc. Bộ kết nối của khe sạc của trạm sạc pin thông thường thường không dịch chuyển, vì vậy khi người sử dụng mong muốn chèn pin vào trong khe sạc để kết nối với bộ kết nối, có thể gặp khó khăn và mất thời gian để căn chỉnh cổng sạc của pin với bộ kết nối để kết nối chúng bằng điện.

### **Bản chất kỹ thuật của giải pháp hữu ích**

Do đó, mục đích của giải pháp hữu ích là đề xuất khoang chứa pin mà có thể giảm bớt nhược điểm của kỹ thuật đã biết.

Theo giải pháp hữu ích, khoang chứa pin phù hợp để được bố trí tại trạm sạc pin để chứa pin mà có cổng sạc. Khoang chứa pin bao gồm phần thân khoang chứa, bộ kết nối di chuyển, và bảng ghép nối.

Phần thân khoang chứa bao gồm thành sau và thành bao mà mở rộng từ thành sau và mà kết hợp với thành sau để xác định không gian tiếp nhận. Thành bao xác định khe hở mà liên thông không gian với không gian tiếp nhận. Thành sau được tạo thành với lỗ trống mà liên thông

không gian với không gian tiếp nhận.

Bộ kết nối di chuyển mở rộng theo cách di chuyển được thông qua lỗ trống của thành sau.

Bảng ghép nối được đảm bảo theo cách cùng di chuyển với bộ kết nối di chuyển và có thể trượt được trên thành sau.

Bộ kết nối di chuyển và bảng ghép nối có thể di chuyển được so với phần thân khoang chứa và dọc theo mặt phẳng song song với thành sau khi pin được chèn vào trong không gian tiếp nhận để kết nối điện trung tâm sạc của pin với bộ kết nối di chuyển.

### **Mô tả vắn tắt các hình vẽ**

Các đặc điểm và ưu điểm khác của giải pháp hữu ích sẽ trở nên rõ ràng trong phần mô tả chi tiết sau đây của phương án viện dẫn tới các hình vẽ kèm theo, mà trong đó:

FIG.1 là hình vẽ phía trước của phương án của khoang chứa pin theo giải pháp hữu ích được bố trí tại trạm sạc pin;

FIG.2 là hình vẽ phối cảnh phóng to của phương án và pin;

FIG.3 là hình vẽ phối cảnh của phương án với pin được chèn hoàn toàn vào trong đó;

FIG.4 là hình vẽ mặt cắt một phần và phân đoạn, minh họa phần thân khoang chứa, bộ kết nối di chuyển và bảng ghép nối của phương án cùng với pin;

FIG.5 là hình vẽ phối cảnh khác của phương án với pin được chèn hoàn toàn vào trong đó;

FIG.6 là hình vẽ phối cảnh của bộ kết nối di chuyển, bảng ghép nối, và nhiều thanh dẫn của phương án;

FIG.7 là hình vẽ phối cảnh phóng to của bộ kết nối di chuyển, bảng ghép nối, các thanh dẫn, nhiều vòng đệm, và nhiều chi tiết điều chỉnh của phương án;

FIG.8 là hình vẽ phối cảnh phân đoạn của cơ cấu khóa của phương án;

FIG.9 là hình vẽ phối cảnh phân đoạn của phương án, minh họa cơ cấu khóa ở trạng thái mở khóa;

FIG.10 là hình vẽ phối cảnh phân đoạn của phương án, minh họa cơ cấu khóa ở trạng thái đã khóa; và

FIG.11 là hình vẽ mặt cắt một phần của phương án với pin được chèn hoàn toàn vào trong đó.

### **Mô tả chi tiết giải pháp hữu ích**

Viện dẫn đến FIG.1 và FIG.2, phương án của khoang chứa pin 1 theo giải pháp hữu ích phù hợp để được bố trí tại trạm sạc pin 9 để chứa pin 8 mà có cổng sạc 81.

Viện dẫn đến FIG.2, FIG.5, và FIG.7, khoang chứa pin 1 bao gồm phần thân khoang chứa 10, bảng ghép nối 11, bộ kết nối di chuyển 12, cơ cấu khóa 13, nhiều thanh dẫn 14, nhiều chi tiết bắt vít 15, nhiều vòng đệm 16, ít nhất một bộ cảm biến 17, và nắp 18.

Viện dẫn đến FIG.2, FIG.4, FIG.5, và FIG.9, theo phương án này, phần thân khoang chứa 10 bao gồm thành sau 101 và thành bao 102 mà mở rộng từ thành sau 101 và kết hợp với thành sau 101 để xác định không gian tiếp nhận 100. Thành sau 101 của phần thân khoang chứa 10 được tạo thành với lỗ trống 104 mà liên thông không gian với không gian tiếp nhận 100. Thành bao 102 xác định khe hở 103 (xem FIG.11) mà liên thông không gian với không gian tiếp nhận 100, và có rãnh 105 ở phần trên của nó.

Viện dẫn đến FIG.4 và FIG.7, bảng ghép nối 11 được kết nối với và có thể trượt được trên thành sau 101. Bảng ghép nối 11 có lỗ gắn lắp 111 mà khớp với lỗ trống 104, và nhiều lỗ chỉ dẫn thứ nhất 112. Thành sau 101 của phần thân khoang chứa 10 còn được tạo thành với nhiều lỗ chỉ dẫn thứ hai 106 (xem FIG.5) mà lần lượt khớp với các lỗ chỉ dẫn thứ

nhất 112. Theo phương án này, bảng di động 11 ở bên trong không gian tiếp nhận 100, ví dụ, khi pin 8 được chèn vào trong không gian tiếp nhận 100, bảng di động 11 được bố trí giữa pin 8 và thành sau 101.

Viện dẫn đến FIG.4, FIG.6, và FIG.7, bộ kết nối di chuyển 12 mở rộng thông qua lỗ trống 104 của thành sau 101 và lỗ gắn lắp 111 của bảng ghép nối 11. Theo phương án này, bộ kết nối di chuyển có phần chèn qua 121, phần kết nối 122, và nhiều lỗ chỉ dẫn thứ ba 123. Phần chèn qua 121 được bố trí trong lỗ trống 104, và có mặt cắt ngang với các kích thước nhỏ hơn lỗ trống 104 sao cho bộ kết nối di chuyển 12 có thể di chuyển so với phần thân khoang chứa 10 và dọc theo mặt phẳng song song với thành sau 101. Phần chèn qua 121 mở rộng phù hợp thông qua lỗ gắn lắp 111 của bảng ghép nối 11, sao cho bộ kết nối di chuyển 12 và bảng ghép nối có thể cùng di chuyển với nhau. Phần kết nối 122 được bố trí trong không gian tiếp nhận 100 và phù hợp để được kết nối điện với cổng sạc 81 của pin 8. Các lỗ chỉ dẫn thứ ba 123 lần lượt khớp với lỗ chỉ dẫn thứ hai 106.

Theo phương án này, số lượng các lỗ chỉ dẫn thứ nhất 112, các lỗ chỉ dẫn thứ hai 106, các lỗ chỉ dẫn thứ ba 123, các thanh dẫn 14, các chi tiết bắt vít 15, và các vòng đệm 16 là bốn. Mỗi thanh dẫn 14 có mặt cắt ngang với các kích thước nhỏ hơn các lỗ chỉ dẫn thứ hai 106, và mở rộng tuần tự thông qua một lỗ chỉ dẫn thứ nhất 112 tương ứng một cách cố định, một lỗ chỉ dẫn thứ hai 106 tương ứng theo cách di chuyển được, và một lỗ chỉ dẫn thứ ba 123 tương ứng một cách cố định. Các chi tiết bắt vít 15 lần lượt ăn khớp với các thanh dẫn 14, và lần lượt gần các lỗ chỉ dẫn thứ ba 123. Mỗi vòng đệm 16 được kẹp giữa một trong số các chi tiết bắt vít 15 tương ứng và bộ kết nối di chuyển 12. Các chi tiết bắt vít 15 có thể hoạt động để điều chỉnh khoảng cách giữa bảng ghép nối 11 và thành sau 101 giữa 0 và giá trị được xác định trước. Khi khoảng cách là lớn hơn 0, bộ kết nối di chuyển 12 và bảng ghép nối 11 có thể cũng di chuyển so với thành sau 101 theo hướng vuông góc với thành sau 101.

Trong suốt quy trình gắn lắp của khoang chứa pin 1, bộ kết nối di chuyển 12 được thiết lập bên trên phần thân khoang chứa 10 bằng phần kết nối chèn thứ nhất 122 qua lỗ trống 104 vào trong không gian tiếp nhận 100 nhưng các lỗ chỉ dẫn thứ ba 123 vẫn ở bên ngoài phần thân khoang chứa 10 nêu trên. Tiếp theo, bảng ghép nối 11 được đặt trong không gian tiếp nhận 100 và được gắn lên trên bộ kết nối di chuyển 12 bằng cách gắn phần kết nối 122 với lỗ gắn lắp 111 của bảng ghép nối 11. Sau đó, mỗi thanh dẫn 14 được chèn tuần tự vào trong lỗ chỉ dẫn thứ nhất 112 tương ứng, lỗ chỉ dẫn thứ hai 106 tương ứng, và lỗ chỉ dẫn thứ ba 123 tương ứng. Cuối cùng, mỗi vòng đệm 16 được xuôn vào thanh dẫn 14 tương ứng, và mỗi chi tiết bắt vít 15 ăn khớp với đầu sau của thanh dẫn 14 tương ứng.

Viện dẫn đến FIG.2, FIG.3, và FIG.8 đến FIG.11, cơ cấu khóa 13 được gắn trên thành bao 102 của phần thân khoang chứa 10 và gần khe hở 103. Theo phương án này, cơ cấu khóa 13 bao gồm giá đỡ 130 được gắn vào thành bao 102 và gần khe hở 103, hộp chứa 135 được bố trí trên giá đỡ 130, vấu 132 được bố trí trong hộp chứa 135 và có khe 131, đĩa lệch trục 133 được bố trí trong hộp chứa 135 và có thể xoay lệch tâm trong khe 131 của vấu 132, và bộ truyền động 134 (ví dụ, động cơ) được bố trí trong hộp chứa 135 và được tạo kết cấu để dẫn động sự xoay lệch tâm của đĩa lệch trục 133. Cơ cấu khóa 13 có thể hoạt động để mở rộng vào trong không gian tiếp nhận 100 để khóa pin 8 bên trong khoang chứa pin 1 khi pin 8 được kết nối điện với bộ kết nối di chuyển 12, và để được rút khỏi không gian tiếp nhận 100 để giải phóng pin 8 khi pin 8 được ngắt kết nối điện khỏi bộ kết nối di chuyển 12 sao cho pin 8 được phép lấy ra từ không gian tiếp nhận 100.

Ít nhất một bộ cảm biến 17 được bố trí trên bề mặt bên ngoài của phần thân khoang chứa 10 để dò vị trí của pin 8 trong không gian tiếp nhận 100. Theo phương án này, ít nhất một bộ cảm biến 17 bao gồm hai bộ cảm biến 17. Viện dẫn đến FIG.2 và FIG.5, một trong số các bộ cảm biến 17 được bố trí trên thành bao 102 và gần cơ cấu khóa 13, và một

trong số các bộ cảm biến 17 còn lại được bố trí trên thành sau 101.

Viện dẫn đến FIG.2 và FIG.11, nắp 18 được kết nối với phần thân khoang chứa 10 và có thể xoay trục giữa vị trí đóng (xem FIG.2), trong đó nắp 18 khóa khe hở 103, và vị trí được mở (xem FIG.11), trong đó nắp 18 mở khóa khe hở 103 sao cho sự chèn pin 8 vào trong không gian tiếp nhận 100 qua khe hở 103 được cho phép. Theo phương án này, nắp 18 được chốt hướng vào trong không gian tiếp nhận 100 khi nắp 18 được di chuyển từ vị trí đóng đến vị trí được mở.

Viện dẫn đến FIG.1, FIG.2, và FIG.11, khi pin 8 chưa được chèn vào trong không gian tiếp nhận 100 để sạc, nắp 18 tự động duy trì một cách cố định tại vị trí đóng mà không cần máy tính hoặc kiểm soát thủ công. Vì vậy người sử dụng có thể biết ngay khoang chứa pin 1 đã bị chiếm chỗ hay chưa. Sau đó, khi pin 8 đang được chèn vào trong khoang chứa pin 1, pin 8 đẩy ngược nắp 18 sao cho nắp 18 xoay hướng lên để cho phép chèn pin 8 vào trong không gian tiếp nhận 100. Tại điểm này, bộ cảm biến 17 mà được bố trí gần khe hở 103 sẽ dò pin 8.

Viện dẫn tới FIG.9, khi pin 8 được chèn một phần vào trong không gian tiếp nhận 100, tức là, khi pin 8 chưa được dò bởi một bộ cảm biến 17 còn lại được bố trí trên thành sau 101, cơ cấu khóa 13 duy trì ở trạng thái mở khóa với vấu 132 được rút khỏi không gian tiếp nhận 100.

Viện dẫn tới FIG.5, FIG.8, và FIG.11, khi pin 8 được kết nối điện với bộ kết nối di chuyển 12 và được dò bởi một trong số các bộ cảm biến 17 còn lại được bố trí trên thành sau 101, đĩa lệch trục 133 được dẫn động bởi bộ truyền động 134 để xoay lệch tâm, nhờ đó dẫn động vấu 132 để di chuyển hướng ra ngoài hộp chứa 135 và mở rộng qua rãnh 105 của phần thân khoang chứa 10 vào trong khe hở 103 sao cho pin 8 được khóa trong không gian tiếp nhận 100.

Một khi pin 8 đã sạc xong và người sử dụng đã trải qua các thủ tục định danh và thanh toán, pin 8 được ngắt kết nối điện khỏi bộ kết nối di chuyển 12, và đĩa lệch trục 133 được dẫn động bởi bộ truyền động 134



để xoay lệch tâm, nhờ đó dẫn động vấu 132 để rút khỏi rãnh 105 của phần thân khoang chứa 10 sao cho pin 8 được phép lấy ra từ không gian tiếp nhận 100 qua khe hở 103.

Tóm lại, khoang chứa pin 1 theo giải pháp hữu ích đề xuất những khía cạnh sau đây:

1) Khi bộ kết nối di chuyển 12 và bảng ghép nối 11 có thể cùng di chuyển so với thành sau 101 của phần thân khoang chứa 10, bộ kết nối di chuyển 12 có thể liên kết dễ dàng với cổng sạc 81 của pin 8, giúp kết nối bộ kết nối di chuyển 12 và pin 8 dễ hơn và nhanh hơn.

2) Sự kết hợp giữa các bộ cảm biến 17, bộ kết nối di chuyển 12 và cơ cấu khóa 13 cung cấp sự bảo mật được cải thiện cho pin 8 sạc tại trạm sạc pin 9.

Trong phần mô tả ở trên, nhằm mục đích giải thích, một số chi tiết cụ thể đã được đề cập để cung cấp ý hiểu thấu đáo về phương án. Tuy nhiên, rõ ràng là với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, một hoặc nhiều phương án khác có thể được thực hiện mà không có những chi tiết cụ thể này. Được đánh giá cao rằng sự viện dẫn trong bản mô tả đến “một phương án,” “phương án,” phương án có số chỉ dẫn là số thông thường và do đó có nghĩa rằng đặc điểm cụ thể, kết cấu, hoặc đặc tính có thể được bao gồm trong thực tiễn của giải pháp hữu ích. Nên đánh giá cao rằng trong bản mô tả, nhiều dấu hiệu khác nhau đôi khi được nhóm lại với nhau trong một phương án, hình vẽ, hoặc phần mô tả của nó nhằm mục đích đơn giản hóa giải pháp hữu ích và hỗ trợ ý hiểu về nhiều khía cạnh sáng tạo khác nhau, và một hoặc nhiều dấu hiệu hoặc các chi tiết cụ thể từ một phương án có thể được thực hiện cùng với một hoặc nhiều dấu hiệu hoặc các chi tiết cụ thể từ phương án khác, mà phù hợp, trong thực tiễn của giải pháp hữu ích.

Trong khi giải pháp hữu ích đã được mô tả liên quan đến điều được coi là ác phương án mẫu, được hiểu rằng giải pháp hữu ích không bị giới hạn bởi các phương án được mô tả nhưng được dự định bao gồm nhiều

sự sắp xếp khác nhau nằm trong tinh thần và phạm vi của sự giải thích rộng nhất để bao gồm tất cả những sự cải biến và những sự sắp xếp tương đương.

## YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Khoang chứa pin phù hợp để được bố trí tại trạm sạc pin để chứa pin có cổng sạc, khoang chứa pin bao gồm:

phần thân khoang chứa bao gồm:

thành sau được tạo thành có lỗ trống, và

thành bao mở rộng từ thành sau và kết hợp với thành sau để xác định không gian tiếp nhận, thành bao xác định khe hở liên thông không gian với không gian tiếp nhận, lỗ trống liên thông không gian với không gian tiếp nhận;

bộ kết nối di chuyển mở rộng theo cách di chuyển được thông qua lỗ trống của thành sau; và

bảng ghép nối được đảm bảo theo cách cùng di chuyển với bộ kết nối di chuyển và có thể trượt được trên thành sau,

trong đó bộ kết nối di chuyển và bảng ghép nối có thể di chuyển được so với phần thân khoang chứa và dọc theo mặt phẳng song song với thành sau khi pin được chèn vào trong không gian tiếp nhận để kết nối điện trung tâm sạc của pin với bộ kết nối di chuyển;

trong đó khoang chứa pin còn bao gồm cơ cấu khóa được gắn trên thành bao của phần thân khoang chứa và gần khe hở, cơ cấu khóa có thể hoạt động để mở rộng vào trong không gian tiếp nhận để khóa pin bên trong khoang chứa pin khi pin được kết nối điện với bộ kết nối di chuyển, và để được rút khỏi không gian tiếp nhận để giải phóng pin khi pin được ngắt kết nối điện khỏi bộ kết nối di chuyển sao cho pin được phép lấy ra từ không gian tiếp nhận;

trong đó thành bao có rãnh ở phần trên của nó;

trong đó cơ cấu khóa bao gồm:

giá đỡ được gắn vào thành bao và gần khe hở,

hộp chứa được bố trí trên giá đỡ,

vấu được bố trí trong hộp chứa và có khe,

đĩa lệch trục được bố trí trong hộp chứa và có thể xoay lệch tâm trong khe của vấu, và

bộ truyền động được bố trí trong hộp chứa và được tạo kết cấu để dẫn động sự xoay lệch tâm của đĩa lệch trục;

trong đó khi pin được kết nối điện với bộ kết nối di chuyển, đĩa lệch trục được dẫn động bởi bộ truyền động để xoay lệch tâm, nhờ đó dẫn động vấu để di chuyển hướng ra ngoài hộp chứa và mở rộng qua rãnh của phần thân khoang chứa vào trong khe hở sao cho pin được khóa vào trong không gian tiếp nhận;

trong đó khi pin được ngắt kết nối điện khỏi bộ kết nối di chuyển, đĩa lệch trục được dẫn động bởi bộ truyền động để xoay lệch tâm, nhờ đó dẫn động vấu để rút khỏi khe của phần thân khoang chứa sao cho pin được phép lấy ra từ không gian tiếp nhận thông qua khe hở;

trong đó bảng ghép nối có lỗ gắn lắp; và

trong đó bộ kết nối di chuyển có:

phần chèn qua được bố trí trong lỗ trống và có có mặt cắt ngang với các kích thước nhỏ hơn lỗ trống sao cho bộ kết nối di chuyển có thể di chuyển so với phần thân khoang chứa và dọc theo mặt phẳng song song với thành sau, phần chèn qua mở rộng phù hợp thông qua lỗ gắn lắp của bảng ghép nối, và

phần kết nối được bố trí trong không gian tiếp nhận và phù hợp để được kết nối điện với cổng sạc của pin.

2. Khoang chứa pin theo điểm 1, trong đó:

bảng ghép nối còn có nhiều lỗ chỉ dẫn thứ nhất;

thành sau của phần thân khoang chứa còn được tạo thành với nhiều lỗ chỉ dẫn thứ hai lần lượt khớp với các lỗ chỉ dẫn thứ nhất;

bộ kết nối di chuyển còn có nhiều lỗ chỉ dẫn thứ ba lần lượt khớp với

lỗ chỉ dẫn thứ hai; và

khoang chứa pin còn bao gồm nhiều thanh dẫn, mỗi thanh dẫn có mặt cắt ngang với các kích thước nhỏ hơn các lỗ chỉ dẫn thứ hai, và mở rộng tuần tự thông qua một lỗ chỉ dẫn thứ nhất tương ứng một cách cố định, một lỗ chỉ dẫn thứ hai tương ứng theo cách di chuyển được, và một lỗ chỉ dẫn thứ ba tương ứng một cách cố định.

3. Khoang chứa pin theo điểm 2, trong đó khoang chứa pin này còn bao gồm nhiều chi tiết bắt vít lần lượt ăn khớp với các thanh dẫn và lần lượt gần các lỗ chỉ dẫn thứ ba, các chi tiết bắt vít có thể hoạt động để điều chỉnh khoảng cách giữa bảng ghép nối và thành sau.

4. Khoang chứa pin theo điểm 1, trong đó khoang chứa pin này còn bao gồm ít nhất một bộ cảm biến được bố trí trên bề mặt bên ngoài của phần thân khoang chứa để dò vị trí của pin trong không gian tiếp nhận.

5. Khoang chứa pin theo điểm 4, trong đó ít nhất một bộ cảm biến bao gồm hai bộ cảm biến.

6. Khoang chứa pin theo điểm 5, trong đó một trong số các bộ cảm biến được bố trí trên thành bao và gần khe hở.

7. Khoang chứa pin theo điểm 6, trong đó một trong số các bộ cảm biến còn lại được bố trí trên thành sau.

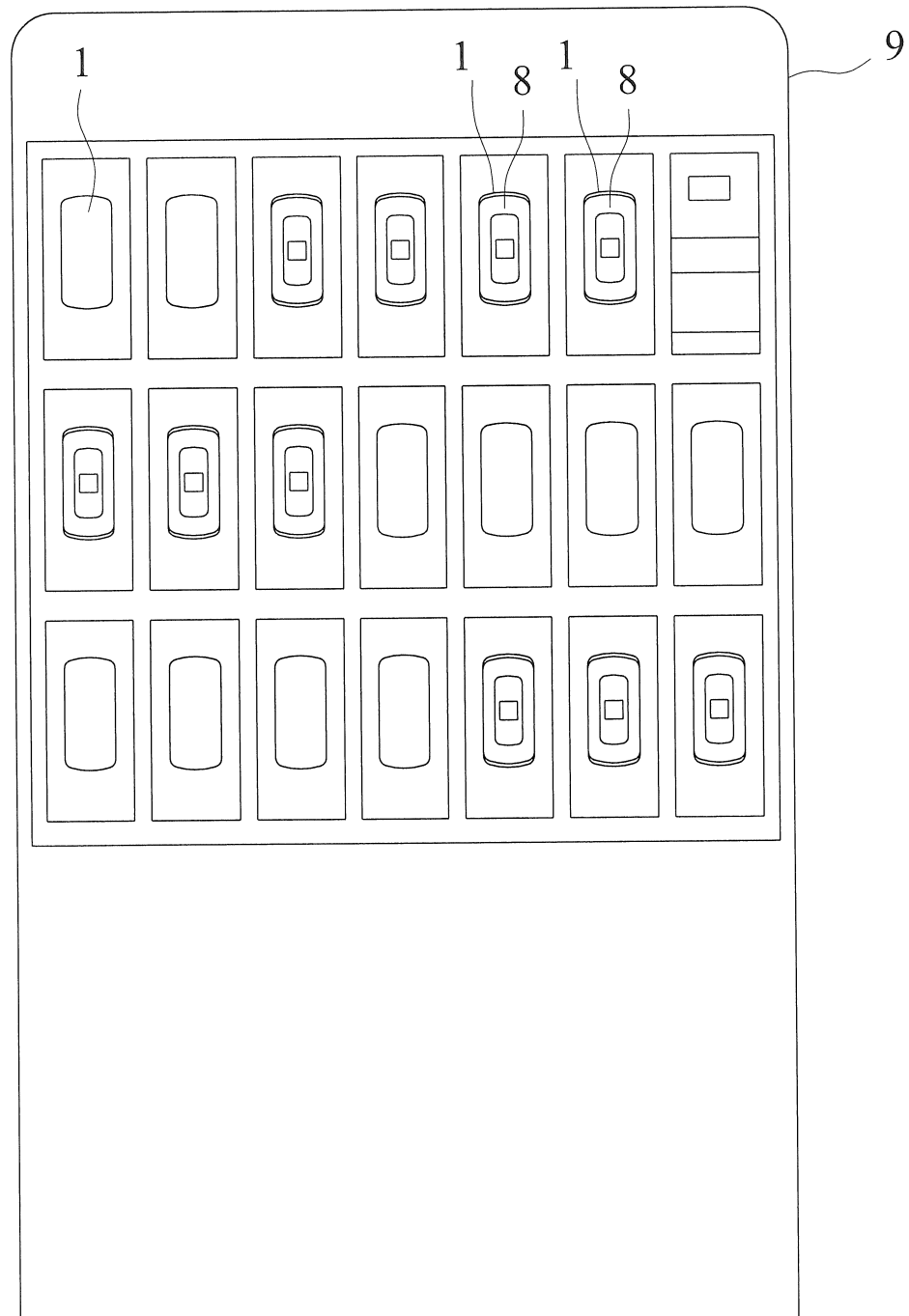


FIG.1

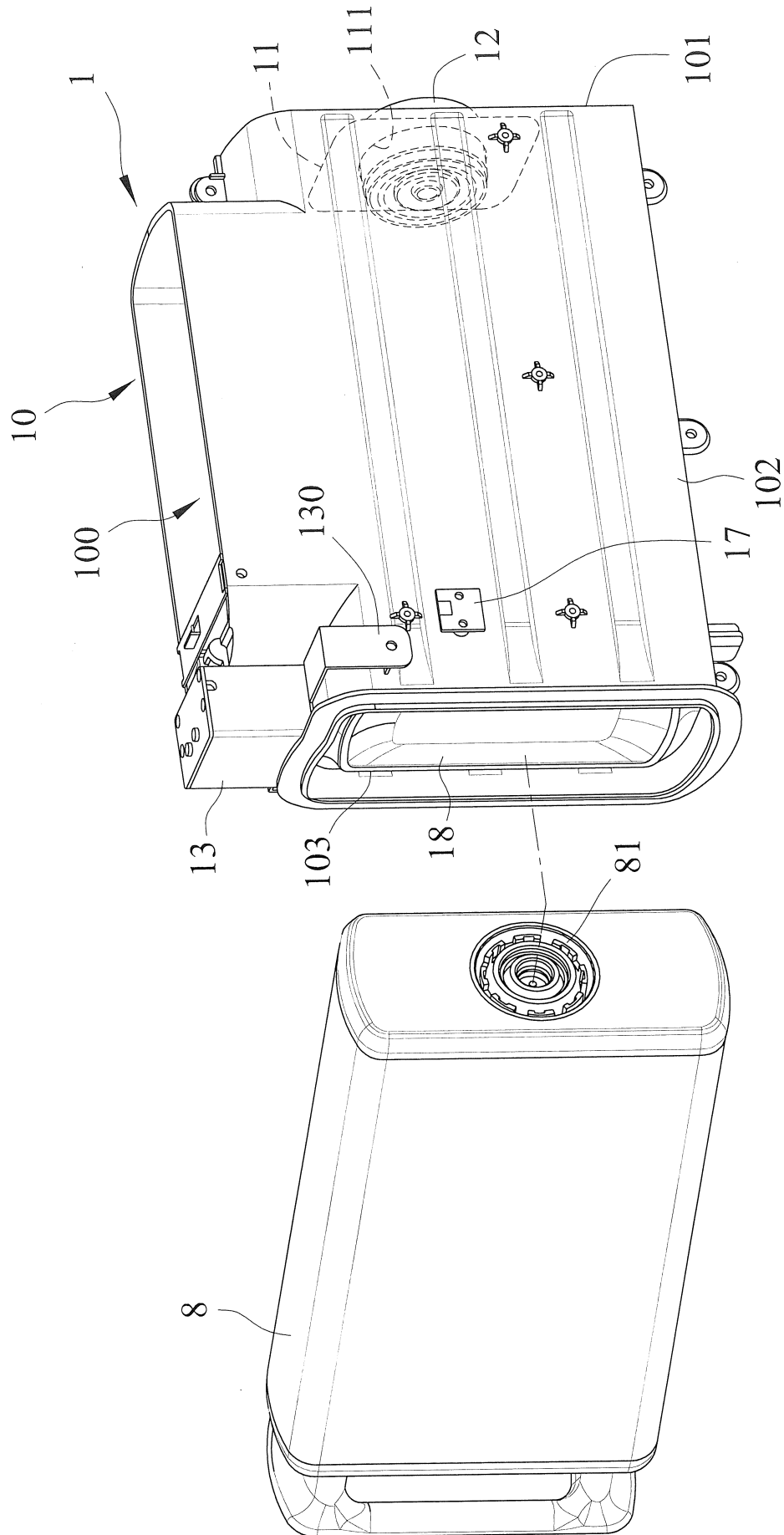


FIG. 2

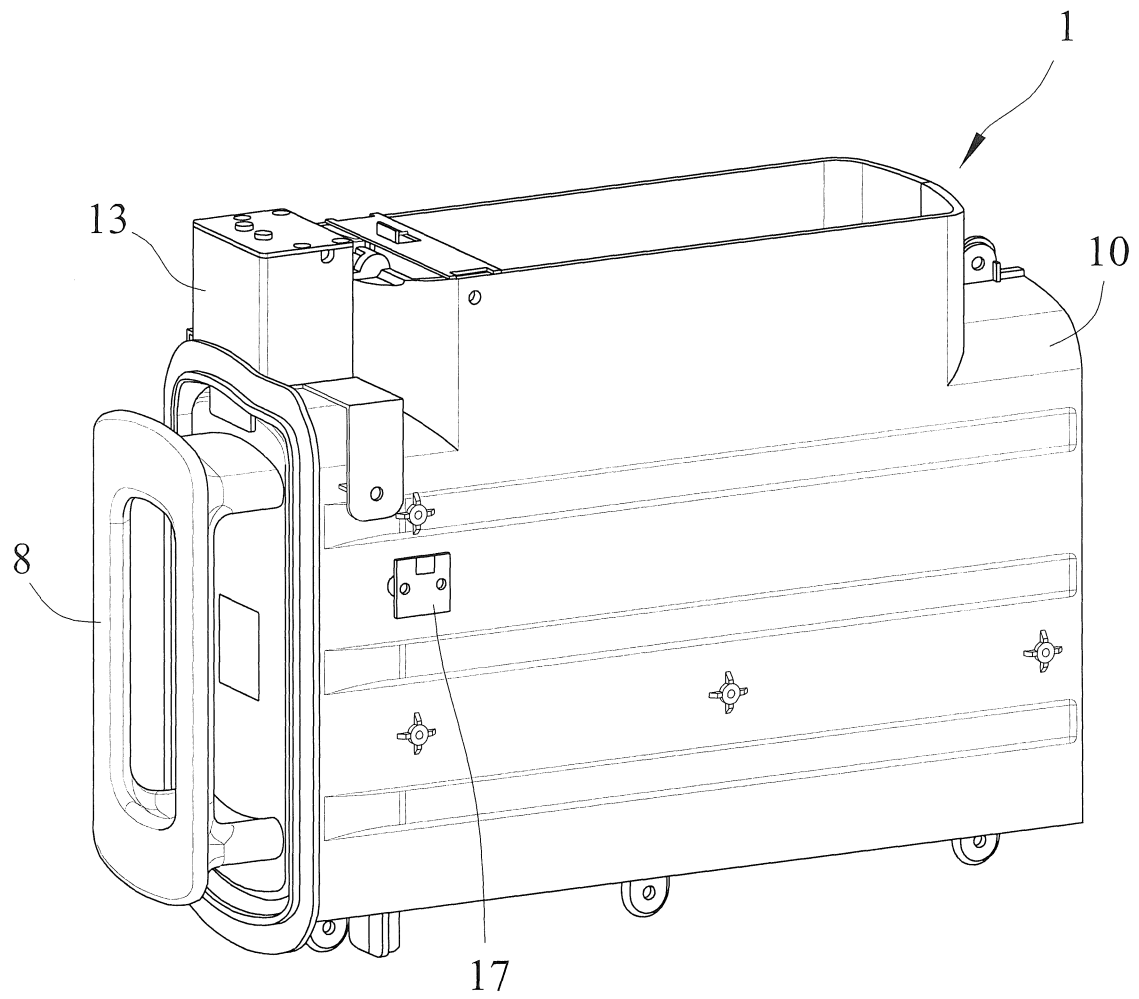


FIG.3



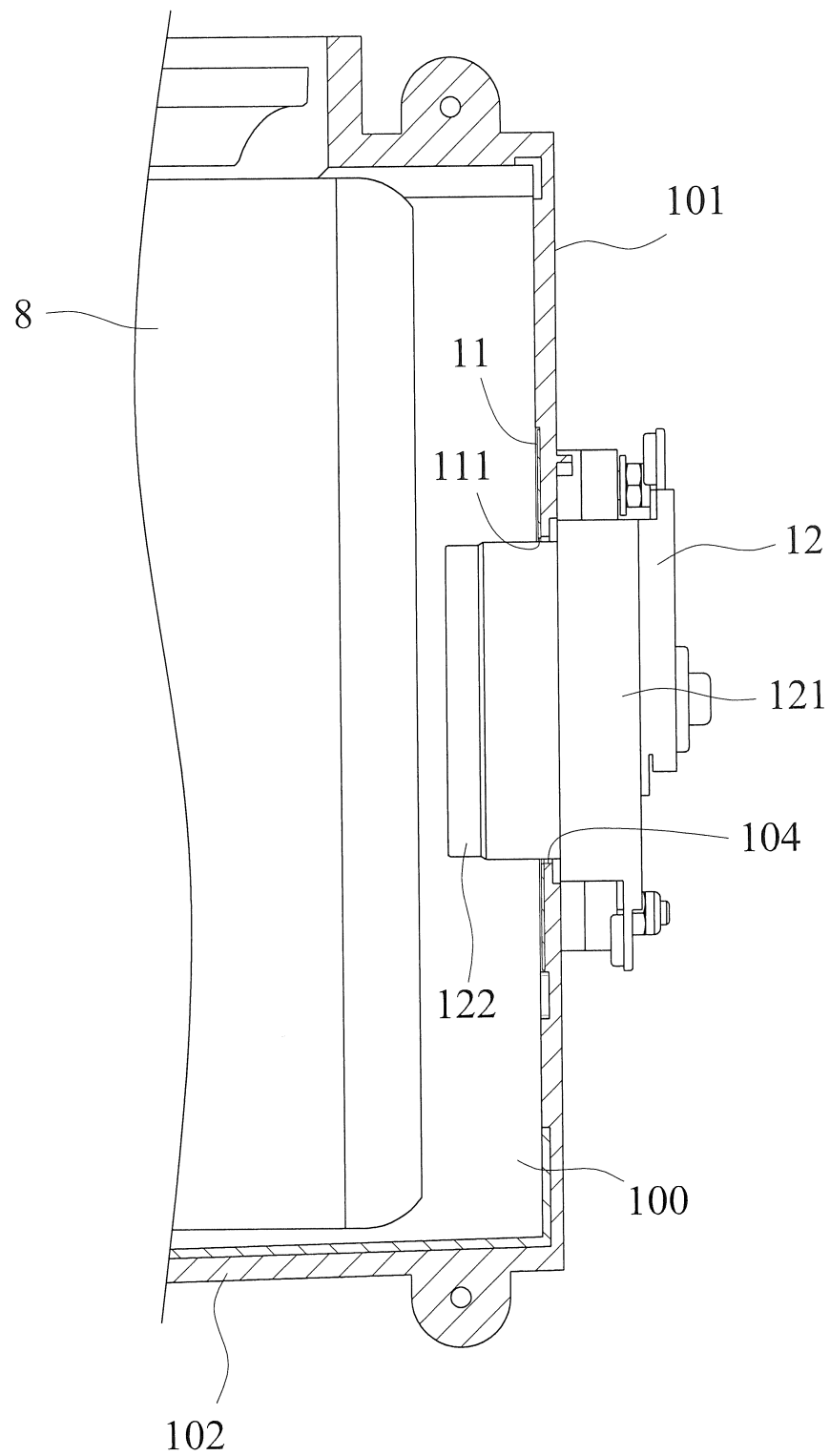


FIG.4

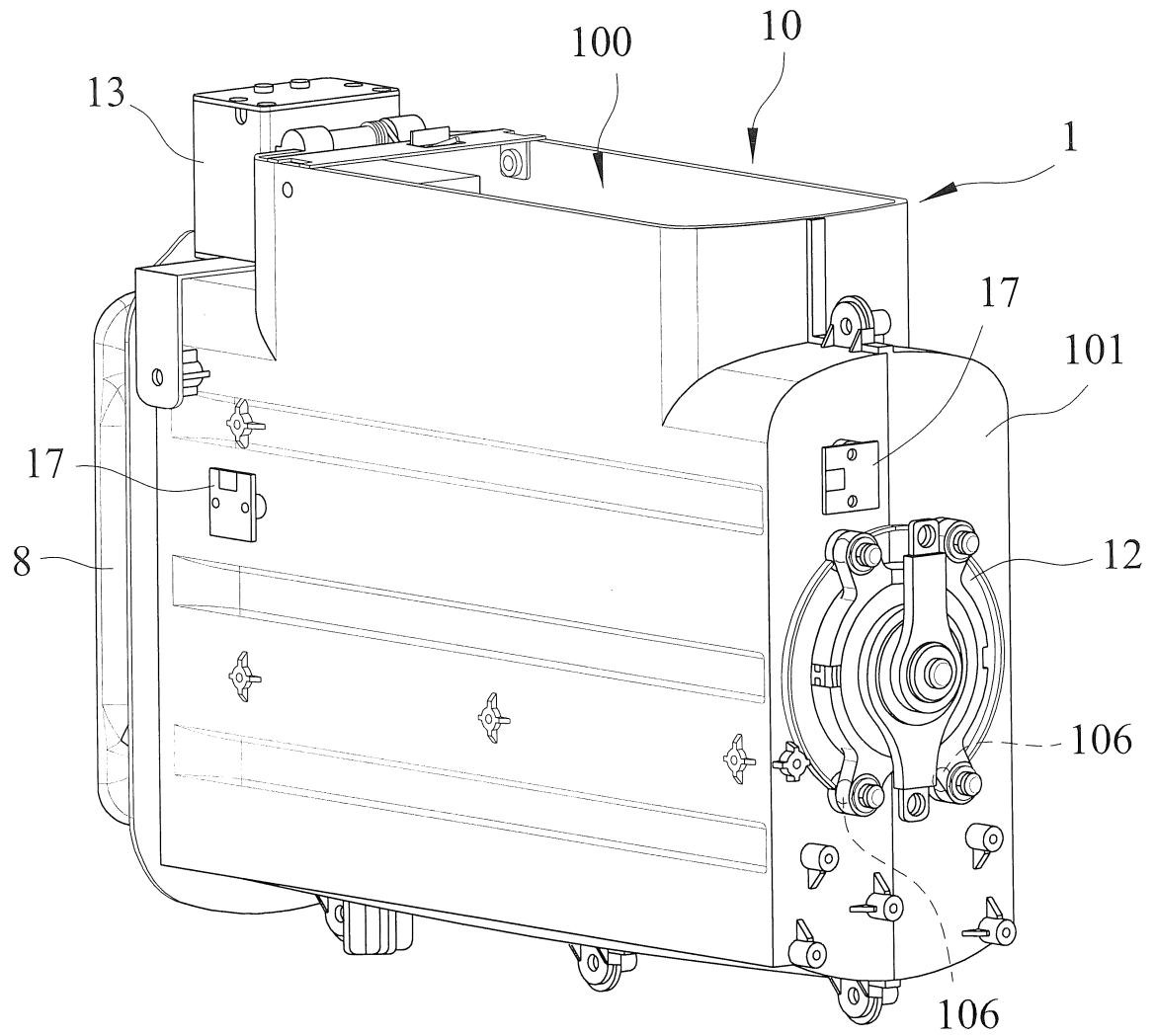


FIG.5

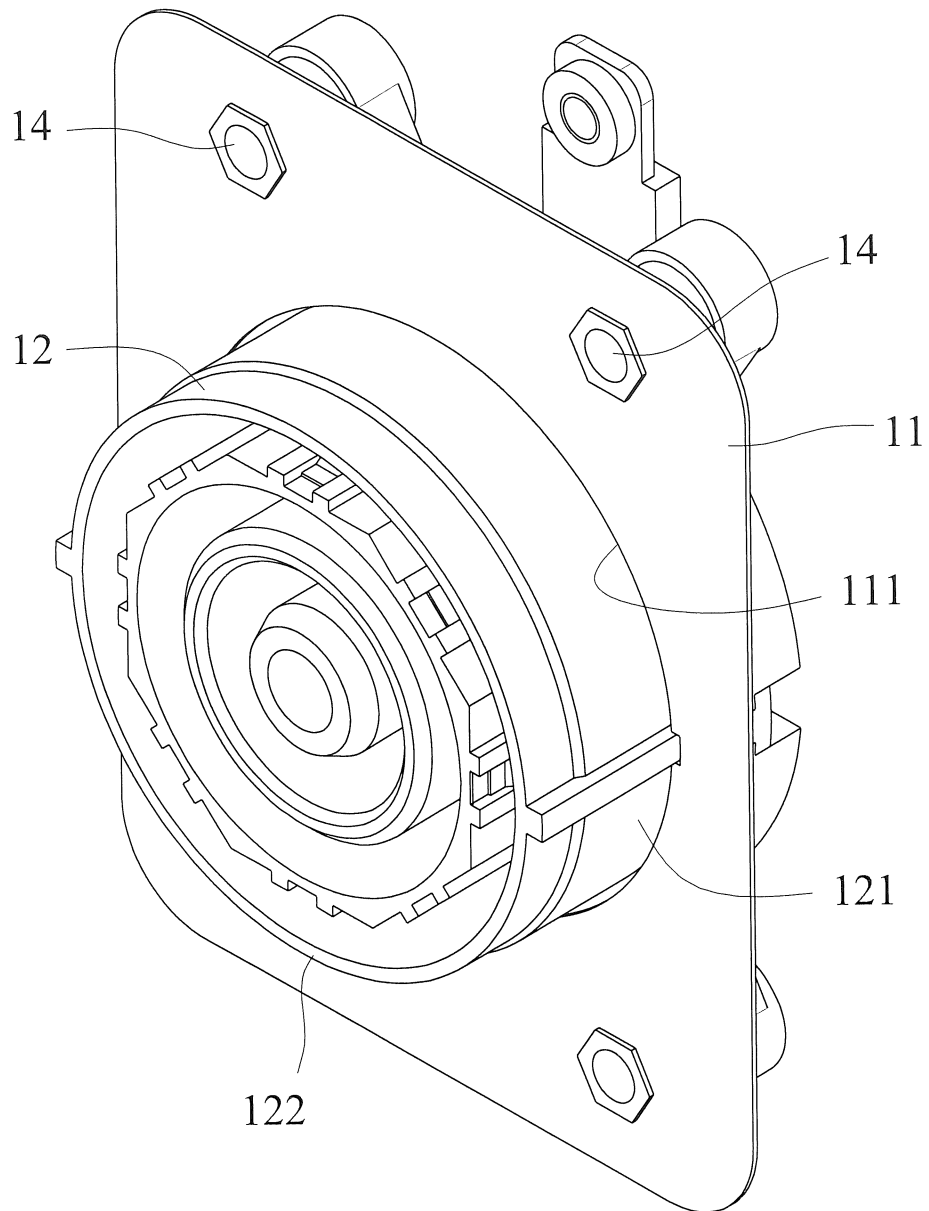


FIG.6

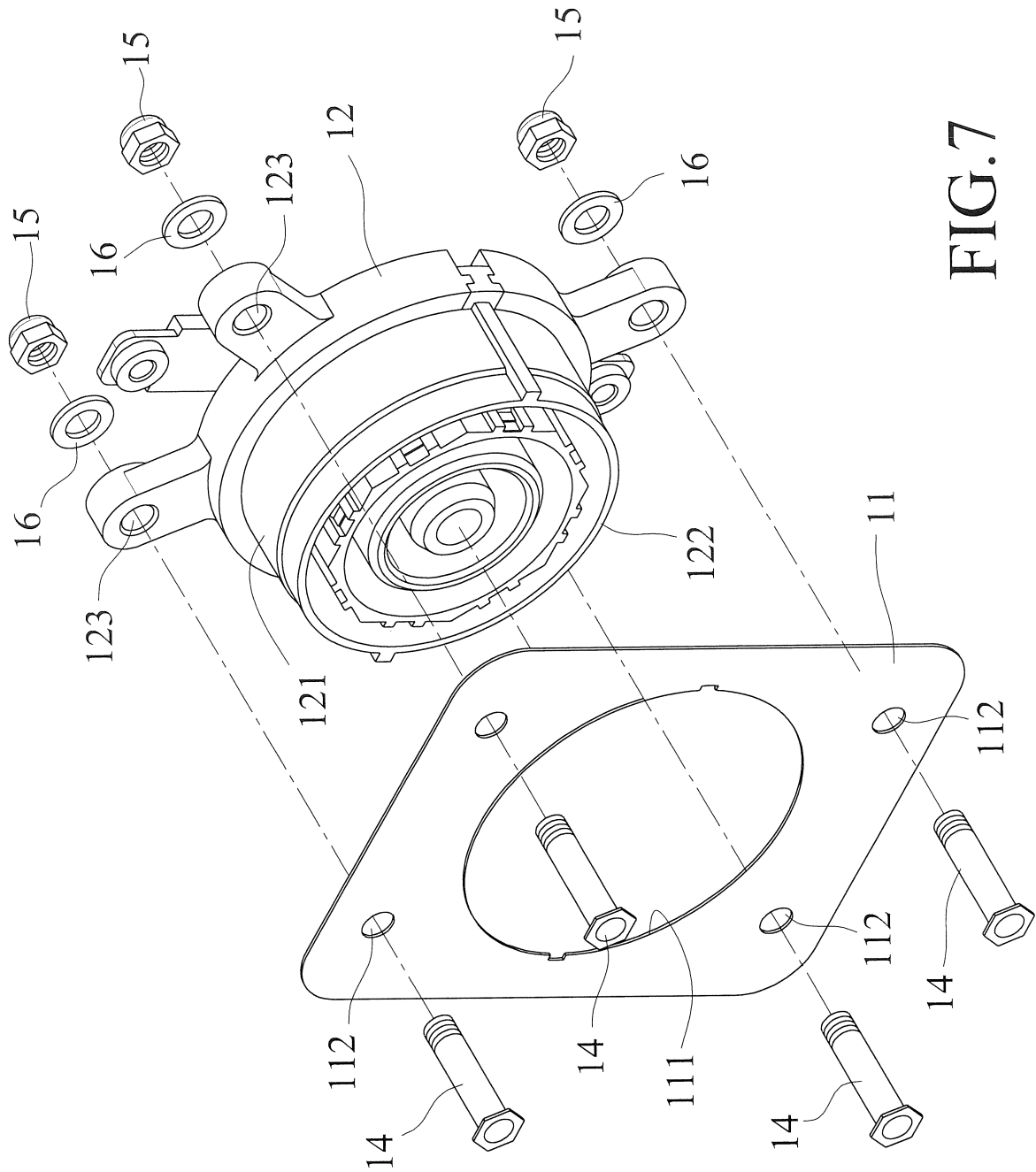


FIG. 7

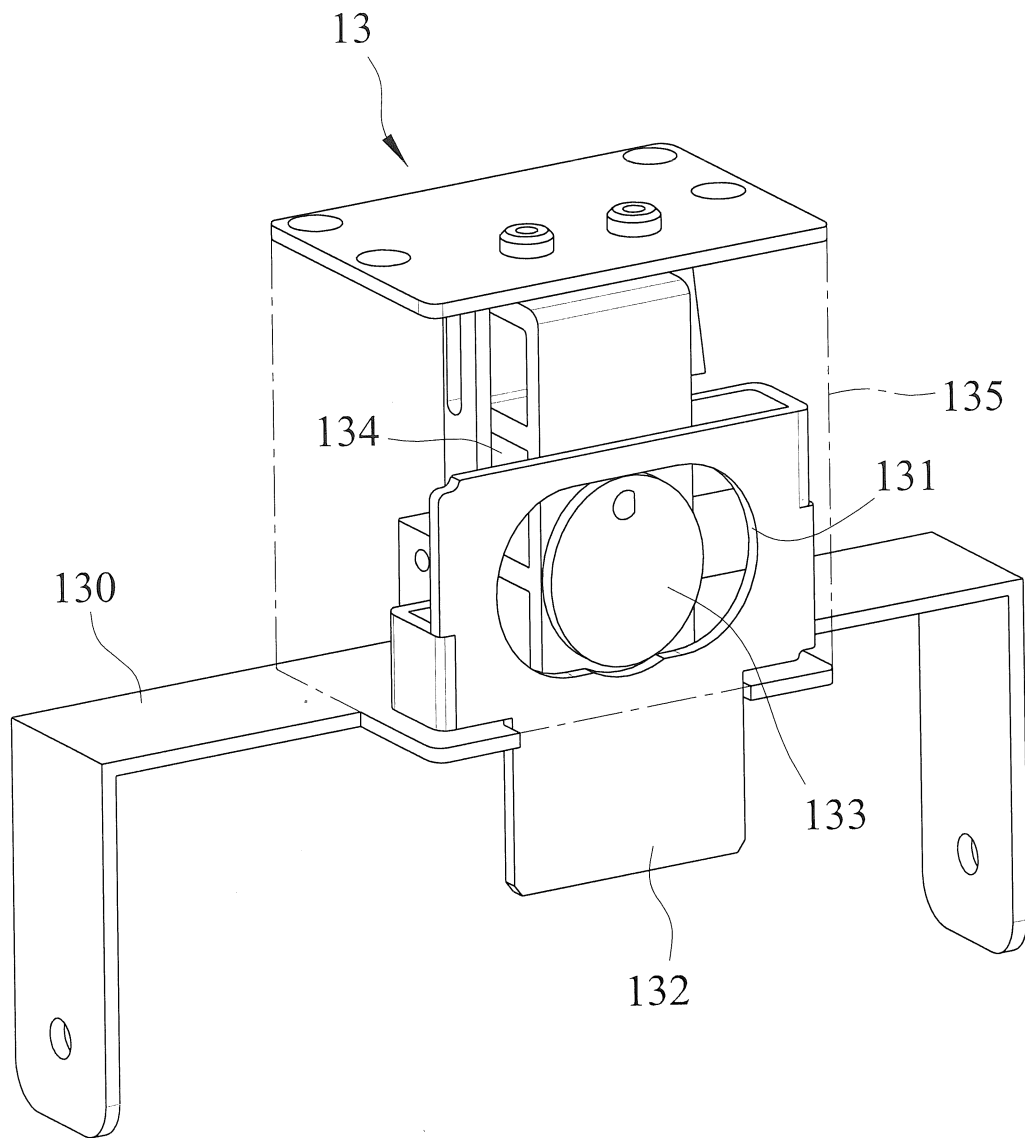


FIG.8

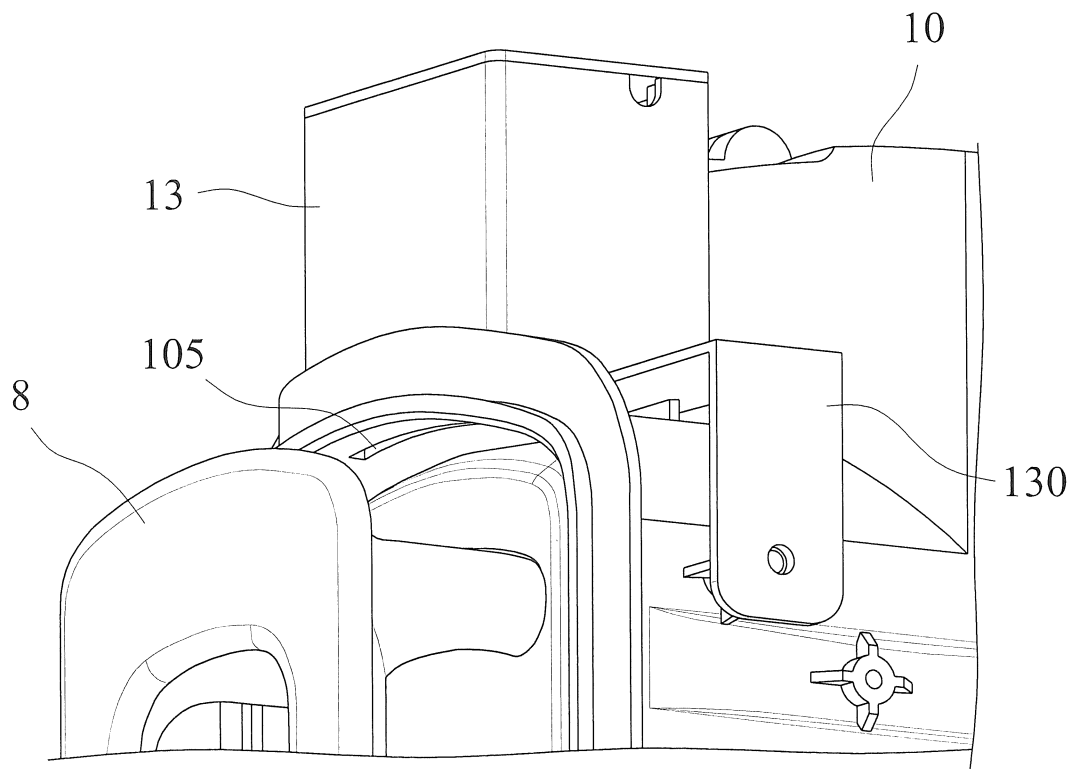


FIG.9

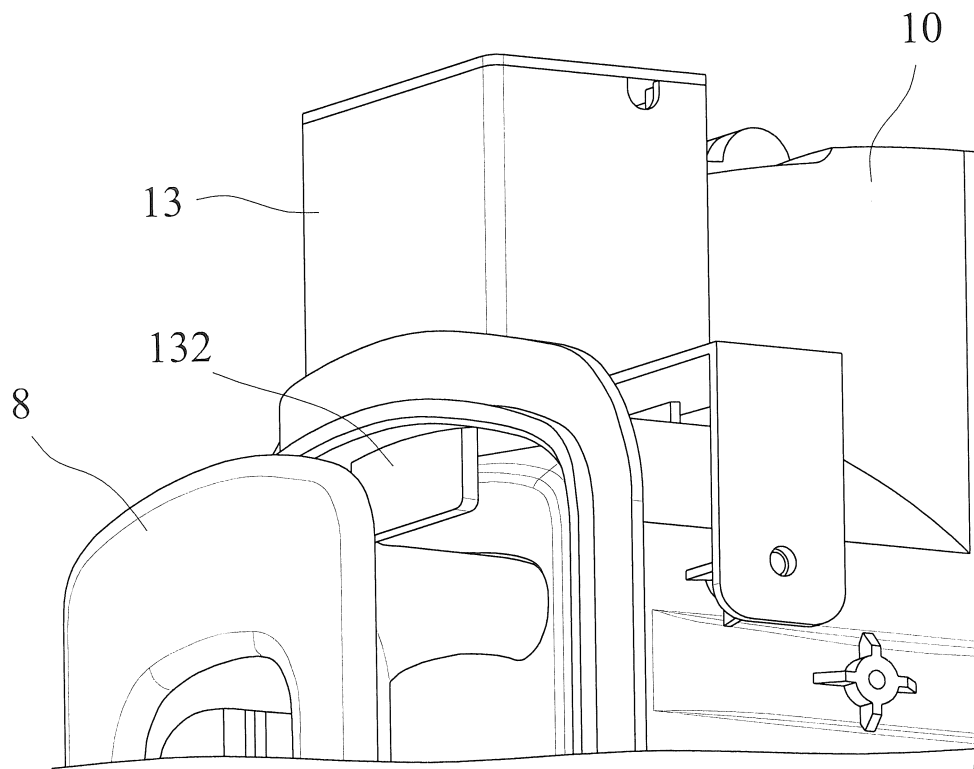


FIG.10

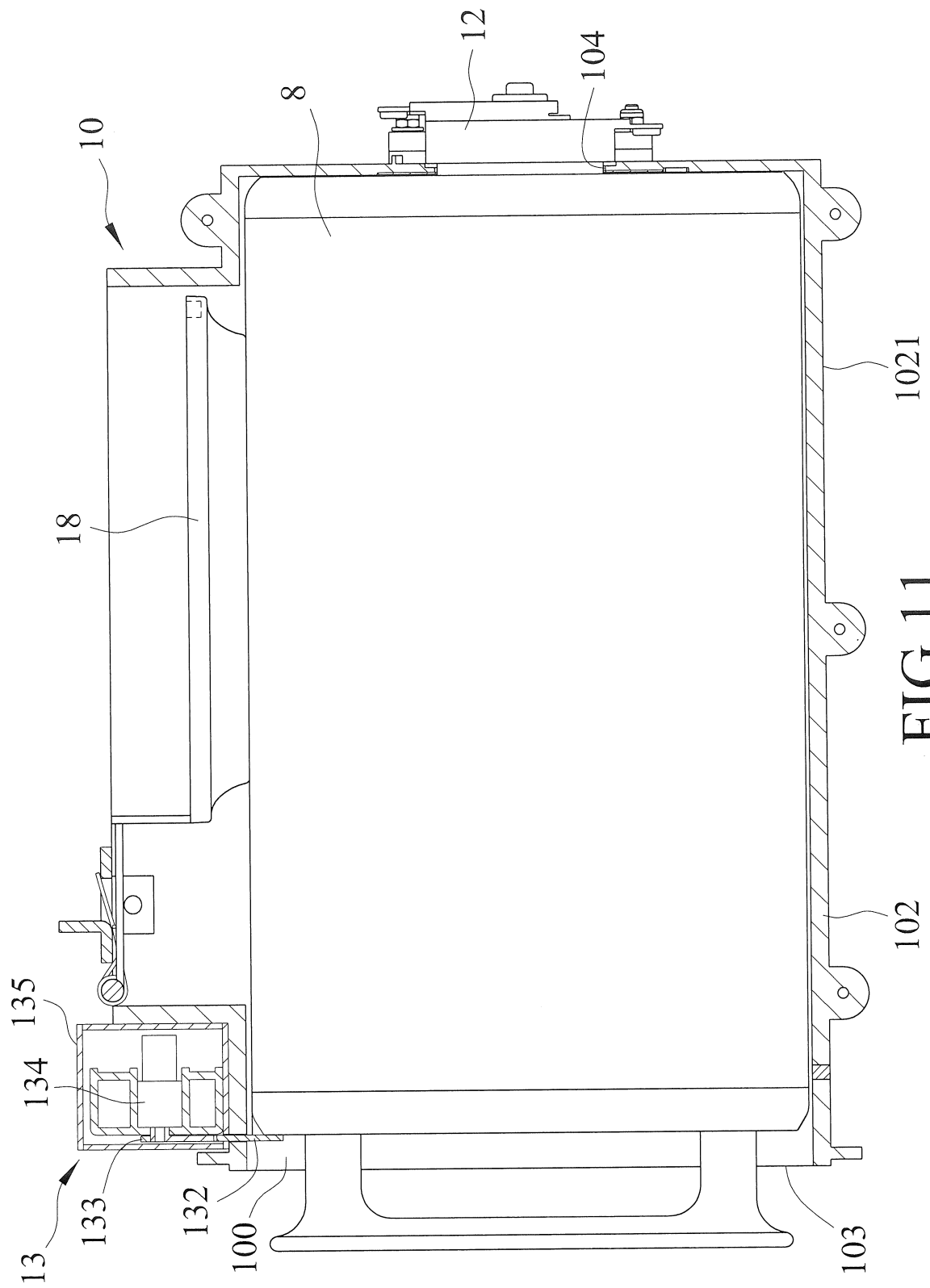


FIG.11